

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 12/2017/HSST

Ngày: 14/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phương Tiến**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Nguyễn Quang** - Phó trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông **Nguyễn Văn Thuận** - Giáo viên Trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Phùng Nam Hải** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Văn A, sinh ngày 23/4/2000; Nơi đăng nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề Nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Vân Kiều; Con ông Hồ Văn H, sinh năm 1976 và bà Hồ Thị X, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Văn A:* Ông Hồ Văn H (Bố của bị cáo A), sinh năm 1976; trú tại: Thôn K, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Diệu H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Hồ Văn M, sinh năm 1984; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hà Thị Th, sinh năm 1979; trú tại: Khóm B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Văn A bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2017, Hồ Văn A đang đi bộ về nhà, khi đến tại Km 282 đường Hồ Chí Minh (thuộc địa phận xã Húc Nghi, huyện Đakrông), thấy xe mô tô 74H2-3929 của anh Hồ Văn M, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn H, xã H, huyện Đ để ở bên đường và vắng người, nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt.

A lấy chìa khóa có sẵn từ trước (*Đặc điểm: Dài khoảng 05 cm, hình dẹt, đầu to làm bằng nhựa màu đen, đầu nhỏ làm bằng kim loại*) đưa vào bật mở khóa xe mô tô trên. Sau đó, A dắt xe đi ra hướng xã Đakrông khoảng 30 mét rồi dừng lại, khởi động và điều khiển xe chạy ra gửi ở nhà Anh Hồ Văn L, sinh năm 1978; Trú tại: Khóm A, thị trấn K, huyện Đ. Trên đường đi, A đã vứt chìa khóa trên và không xác định được địa điểm.

Ngày 06/9/2017, A đưa xe mô tô trên đến gặp chị Hà Thị Th, sinh năm 1979; Trú tại: Khóm B, thị trấn K, huyện Đ và cầm với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, chị Th và A đã tự nguyện giao nộp xe mô tô và số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá xe mô tô trên là 5.000.000 đồng. Hiện, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tiền và xe mô tô trên cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 12/QĐ-KSĐT-KT ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Văn A và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 71 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như trong hồ sơ thể hiện và Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố và đề nghị áp dụng nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69;

Điều 71; Điều 73 của Bộ luật Hình sự xử phạt áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm định tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2017, Hồ Văn A đã thực hiện hành vi lợi dụng lúc vắng người, lén lút lấy xe mô tô 74H2-3929 của anh Hồ Văn M đang để ở tại Km 282 đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận xã H, huyện Đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá xe mô tô trên là 5.000.000 đồng.

Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, làm cho người dân luôn lo lắng, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm các Điều 69; Điều 73 của Bộ luật Hình sự và không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo, tự cải tạo, rèn luyện tại địa phương, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối với hành vi của bà Hà Thị Th cầm xe cho bị cáo là hoàn toàn ngay thẳng, không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Không có dấu hiệu phạm tội, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại cho bà Hà Thị Thắm số tiền 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã thu giữ: 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại nữ, màu: Đỏ, đen, biển kiểm soát 74H2-3929 và đã trả lại cho chủ sở hữu đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 69; Điều 73 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hồ Văn A **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Văn A cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo là người chưa thành niên, chưa có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Hồ Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phương Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang

Nguyễn Văn Thuận

Nguyễn Phương Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang

Nguyễn Văn Thuận

Nguyễn Phương Tiến

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến